

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C R
THÀNH PHỐ C T

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 59/2023/HS-ST

Ngày: 14/07/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C R, THÀNH PHỐ C T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Gấm.

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Sang.

Ông Nguyễn T T.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Phi Liễu – Thư ký Tòa án nhân dân quận C R, thành phố C T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C R tham gia phiên tòa: Ông Đồng Việt Cường – Kiểm sát viên.

Vào ngày 14 tháng 07 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C R xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2023/HSST, ngày 19 tháng 05 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2023/QĐXXST-HS ngày 15/06/2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn T TR(Nam, Nam Mậu), sinh ngày 10/04/2004, tại thành phố Hồ Chí Minh;

Nơi thường trú: 92/8B khóm Hòa Khánh, phường 2, thành phố S Đ, tỉnh Đ T; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn N T và con bà Nguyễn T B T; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 17/06/2022, đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận C R, thành phố C T.

2. Huỳnh P H(Thìn), sinh năm 2000, tại Đ T.

Nơi thường trú: Số 03 khu dân cư Vinh Quang, ấp Phú An, xã T P Đ, thành phố S Đ, tỉnh Đ T; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Huỳnh V H và con bà Nguyễn T H; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 17/06/2022, đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận C R, thành phố C T.

3. Trần T S (E), sinh năm 2000, tại Đ T.

Nơi thường trú: 162B/3 ấp Hòa Ninh, xã L T, huyện L V, tỉnh Đ T; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần H N và con bà Nguyễn T T T; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 17/06/2022, đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận C R, thành phố C T.

4. Nguyễn V H (Trí), sinh năm 2001, tại Trà Vinh.

Nơi tạm trú: Khóm Hòa Khánh, phường 2, thành phố S Đ, tỉnh Đ T; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn M T và con bà Trần T T; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 18/01/2023, đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận C R, thành phố C T.

5. Lê N T (Châu, Châu Sa), sinh năm 2001, tại Đ T.

Nơi thường trú: 23/5 ấp Tân Lập, xã T Q T , thành phố S Đ, tỉnh Đ T; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê V H và con bà Nguyễn T A T; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 19/02/2023, đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận C R, thành phố C T.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

1. **Lê V L**, sinh năm 1996. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 125, ấp 1, xã H B, huyện T N, tỉnh Đ T.

Chỗ ở hiện nay: 131A3 KDC H P, phường H P, quận C R, thành phố C T.

2. **Nguyễn V H**, sinh năm 1984. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 452, khu vực Thạnh Hòa, phường P T, quận C R, thành phố C

T.

3. **Nguyễn H Đ**, sinh năm 1984. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 202A khu vực Yên Trung, phường L B, quận C R, thành phố C

T.

4. **Nguyễn V P**, sinh năm 1999. (Vắng mặt)

Địa chỉ: 14/19 Khóm Đông Thạnh A, phường M T, thành phố L X, tỉnh A

G.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. **Lê M C**, sinh năm 1952. (Vắng mặt)

Địa chỉ: số 303A, khu vực Tân An, phường T H, thành phố V L, tỉnh V L.

2. **Diệp T P**, sinh năm 1984. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 195/12 khóm 4, phường 1, thành phố S Đ, tỉnh Đ T.

3. **Hồ T T**, sinh năm 1999. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Tân Bình, xã H T, huyện L V, tỉnh Đ T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 14/6/2022, Nguyễn T T, Huỳnh P H, Trần T S, Lê N T, Nguyễn V H và người tên P (tên thường gọi là Heo) chưa rõ nhân thân, thống nhất với nhau đi từ thành phố S Đ, tỉnh Đ T đến địa bàn thành phố C T để tìm tài

sản lấy trộm. Khi đi Nguyễn T T điều khiển xe mô tô hiệu Satria, màu đen vàng, biển số 66P2-124.91 (biển số giả) chở người tên P , Nguyễn V H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sonic màu đỏ đen, biển số 66L1- 788.84 chở Trần T S; Lê N T điều khiển xe mô tô hiệu Satria, màu đỏ đen, biển số 66V1- 638.10 chở Huỳnh P H. Đến địa bàn quận C R, thành phố C T cả nhóm đã thực hiện ba vụ trộm cắp tài sản, tài sản chiếm đoạt được gồm có: 03 (Ba) điện thoại di động các loại, 01 (Một) xe mô tô và 01 (Một) đồng hồ đeo tay, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào lúc 02 giờ 05 phút ngày 15/6/2022, khi đến công trình xây dựng nhà ở địa chỉ số 131 đường Trần Văn Trà, khu vực 11, phường H P, quận C R, thành phố C T thì cả nhóm dừng xe, Nguyễn V H, Lê N T và đối tượng tên P ở ngoài quan sát cảnh giới, Nguyễn T T, Huỳnh P H và Trần T S đột nhập vào bên trong nhà kho phát hiện ông Nguyễn V P và Lê V L đang nằm ngủ, bên cạnh có 02 (Hai) điện thoại di động đang ghim sạc, lúc này Huỳnh P H lén lút lấy trộm 02 (Hai) điện thoại gồm: điện thoại di động hiệu Realme C35 màu trắng và điện thoại di động hiệu Samsung A10s màu đen. Sau khi, lấy trộm được tài sản thì Huỳnh P H đưa tài sản trộm cắp được cho Trần T S cất giữ, sau đó cả nhóm tiếp tục điều khiển xe mô tô đi tìm tài sản trộm cắp.

Vụ thứ hai: Sau khi lấy trộm tại kho công trình xây dựng nhà xong cả nhóm tiếp tục di chuyển tìm tài sản để lấy trộm. Khoảng 02 giờ 15 phút ngày 15/6/2022 khi đến Công ty thiết bị nguyên liệu Bảo An tọa lạc tại số 194, đường Trần Văn Trà, khu vực 11, phường H P, quận C R, thành phố C T do ông Nguyễn H Đ làm giám đốc thì nhóm dừng xe, Nguyễn V H, Lê N T và đối tượng tên P ở ngoài quan sát cảnh giới. Lần này, Nguyễn T T là người trực tiếp dùng kèm cộng lực cắt khoá cửa kéo của công ty, sau đó cùng với Huỳnh P H và Trần T S đột nhập vào trong tìm lấy trộm được 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung A03 màu xanh.

Vụ thứ 3: Sau khi thực hiện xong vụ thứ 2 cả nhóm tiếp tục di chuyển đi tìm tài sản để lấy trộm, khi đến căn nhà trọ tại địa chỉ số F35, đường số 9, khu vực Thạnh Lợi, phường P T, quận C R, thành phố C T phát hiện phòng phía ngoài nhà trọ do ông Nguyễn V H thuê, cửa phòng khoá bên ngoài. Cả nhóm dừng xe, Lê N T, Nguyễn V H và đối tượng tên P ở bên ngoài quan sát cảnh giới, Nguyễn T T dùng kèm cộng lực cắt ổ khoá, sau đó cùng với Trần T S và Huỳnh P H vào trong tìm tài sản lấy trộm, khi vào phòng phát hiện bên trong có 01 (Một) xe mô tô honda SH125i, gắn biển số 65B1-452.79 và 01 (Một) đồng hồ đeo tay để trên bàn, lúc này H P lấy đồng hồ để vào túi quần rồi bỏ đi.

Khi đến nhà trọ Như Ý, khu vực 2, phường H T, quận C R, thành phố C T thì dừng xe, H , N T và đối tượng tên P ở bên ngoài cảnh giới, T T, H và S đi đến phòng trọ định cắt ổ khoá đột nhập tìm tài sản lấy trộm. Khi đang cắt ổ khoá thì bị người dân phát hiện truy hô nên cả nhóm bỏ đi. Sau đó quay lại phòng trọ tại địa chỉ số F35, số 9, khu vực Thạnh Lợi, phường P T, quận C R, thành phố C T do ông Nguyễn V H thuê, S và H vào trong lấy trộm xe mô tô SH 125i, gắn biển số 65B1-452.79. Sau đó, H lên xe vừa trộm được để T T điều khiển xe đẩy đi, cả nhóm quay lại tỉnh Đ T, trên đường đi thì vứt bỏ đồng hồ và biển số xe 65B1-

452.79, khi đến địa bàn thuộc phường T H, thành phố V L, tỉnh V L, do lo sợ bị phát hiện nên Nguyễn T T và Huỳnh P H vút bỏ xe lấy trộm được rồi đi về tỉnh Đ T.

Đối với 03 (Ba) điện thoại di động đã lấy trộm được Trần T Smang đến tiệm điện thoại T P tại số 195/12, khóm 4, phường 1, thành phố S Đ, tỉnh Đ T do ông Diệp T P làm chủ bán được 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), số tiền này được chia đều cho sáu người, mỗi người 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

Vật chứng thu giữ:

- 01 (Một) xe mô tô hiệu Sonic, biển số 66L1-788.84; 01 (Một) xe mô tô hiệu Satria biển số 66V1-638.10; 01 (Một) điện thoại di động Iphone; 01 (Một) điện thoại di động Oppo; 01 (Một) ổ khoá kim loại bị cắt.

- 01 (Một) xe mô tô hiệu Honda SH 125i, số khung 42130Y055159, số máy JF42E0055182; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Realme C35 màu xanh, số Imei 1: 864751064470951, số Imei 2: 864751064470944; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A03 màu xanh, số Imei 1:353976314421649, số imei 2: 354550374421648; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10s, số Imei 1: 358176101960264, số imei 2: 358177101960262;

- 01 (Một) ổ khoá cửa bằng kim loại bị cắt đứt bằng vật bén; 01 (Một) ổ khoá bằng kim loại bị cạy khoá; 01 (Một) xe mô tô hiệu Satria, biển kiểm soát 66L1-762.16, bên trong cốp xe có 01 đoạn sắt dài 8cm; 01 (Một) biển số xe 66N1434.87; 01 (Một) ổ khoá maxpro, khoen ổ khoá đã bị cắt; 01 (Một) cây kiếm hiệu YCU-II; 01 (Một) cuộn băng keo màu đen; 01 (Một) đèn pin hiệu UI Tra Fire; 01 (Một) bình gas mini hiệu Max Vina; 01 (Một) vật có hình dạng giống khẩu súng (đồ chơi có hình dạng giống súng); 01 (Một) kiếm cộng lực hiệu AREN; 01 (Một) cây kéo cán màu đen; 01 (Một) ống sắt hình trụ tròn dài 35cm; 01 (Một) cây sà beng tự chế dài 48cm; 01 (Một) balo màu đen hiệu Tommy; 01 (Một) khẩu trang vải sọc trắng đen; 01 (Một) nón kết màu đen; 01 (Một) bao tay màu đen sọc trắng; 01 (Một) áo khoác dài tay màu đen, trên tay áo có sọc trắng hiệu Adias; 01 (Một) đèn Pin màu vàng xanh, không rõ nhãn hiệu.

Kết luận định giá tài sản số 30/TCKH-HĐĐG ngày 24/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận C R, thành phố C T kết luận: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Sh125i màu trắng đen, biển kiểm soát 65B1-452.79 có giá 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng); 01 (Một) đồng hồ đeo tay nam không rõ nhãn hiệu chưa đủ cơ sở để định giá.

Kết luận định giá tài sản số 31/TCKH-HĐĐG ngày 24/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận C R, thành phố C T kết luận: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03, mặt lưng màu xanh có giá 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng).

Kết luận định giá tài sản số 32/TCKH-HĐĐG ngày 24/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận C R, thành phố C T kết luận: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10s, mặt lưng màu đen có giá 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng); 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C35, mặt lưng màu trắng có giá 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Như vậy, tổng giá trị tài sản định giá được là 50.900.000 đồng (Năm mươi triệu chín trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra Nguyễn T T, Trần T S, Huỳnh P H, Lê N T và Nguyễn V H đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản như nội dung nêu trên, trong đó Nguyễn T T là người khởi sự và chuẩn bị công cụ để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Ngoài ra, qua điều tra còn xác định ngoài những vụ đột nhập trộm cắp được tài sản như trên thì vào rạng sáng ngày 15/6/2022 thì các đối tượng T T, Sang, H, N T, H và đối tượng tên P còn thực hiện hành vi cạy, cắt ổ khoá cửa tại nhiều nơi trên địa bàn quận C R, thành phố C T, tuy nhiên không lấy được tài sản, nên không đủ cơ sở xử lý hình sự đối với T T, Sang, H, N T, H và đối tượng tên P. Những nơi đã cạy, cắt ổ khoá cửa gồm có: công ty Sandle địa chỉ số 78, đường Trần Văn Trà, khu vực 11, phường H P; Nhà trọ Như Ý 2, khu dân cư Diệu Hiền, khu vực 2, phường H T; Nhà kho đông lạnh địa chỉ số 077, đường số 4, khu vực Thạnh Lợi, phường P T, quận C R, thành phố C T. Riêng đối với trường hợp tại Nhà kho đông lạnh số 077, đường số 4, khu vực Thạnh Lợi, các đối tượng đã lấy cái loa mini bị hư hỏng bà Trương T T T bỏ trong nhà kho, mang ra phía trước sân, bà T sau đó đã lấy và quăng bỏ cái loa này, bà T cũng không có yêu cầu gì, nên không tiến hành định giá được đối với chiếc loa này.

Ngoài việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn quận C R, thì vào ngày 23/9/2022 và ngày 30/9/2022 Nguyễn T T bị Toà án nhân dân huyện C T, tỉnh Đ T và Toà án nhân dân thành phố V L, tỉnh V L xét xử về Trộm cắp tài sản. Ngày 30/12/2022 Trần T S, Nguyễn V H cùng với Lê Q T và Võ T Đ cũng bị Toà án nhân dân huyện C T, tỉnh Đ T đưa ra xét xử về tội trộm cắp tài sản.

Quá trình điều tra, làm việc với các đối tượng Lê Q T, Võ T Đ khai nhận còn cùng với Nguyễn T T, Huỳnh P H, Trần T S nhiều lần từ Đ T điều khiển xe qua cầu C T thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản nhưng không xác định được địa điểm. Tuy nhiên, qua điều tra xác định trong khoảng thời gian như lời trình bày của các đối tượng trên địa bàn quận C R không tiếp nhận trường hợp bị mất trộm tài sản như nội dung trình bày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận C R, thành phố C T đã có thông báo đến Cơ quan điều tra tại các địa bàn lân cận đối với nội dung này.

Đối với các xe mô tô hiệu Satria, màu đen vàng (gắn biển số 66P2-124.91); xe Sonic màu đỏ đen, biển số 66L1- 788.84 và xe mô tô hiệu Satria, màu đỏ đen, biển số 66V1-638.10 qua điều tra xác định là do Trần T S, Nguyễn T T và Nguyễn V H thuê lại của Hồ T T và Lê M X. Riêng đối với xe mô tô hiệu Satria, màu đen vàng gắn biển số 66P2-124.91 là biển số giả mà Nguyễn T T đặt mua trên mạng xã hội, thực tế xe này được đăng ký với biển số 66L1-762.16, do Lê M X đăng ký chủ sở hữu, biển số giả 66P2-124.91 Nguyễn T T đã bỏ mất. Khi cho thuê xe Xuyên và Tùng không biết Sang, T T và H sử dụng xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản.

Đối với Diệp T P khi mua tài sản là 03 (Ba) điện thoại do Trần T S mang đến bán, Phong không biết điện thoại là do S trộm cắp mà có, qua làm việc Phong

đã tự nguyện giao nộp lại 03 (Ba) điện thoại di động và có yêu cầu bồi thường số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Đối với đối tượng tên P cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với các bị cáo quá trình điều tra ban đầu thể hiện có tên đầy đủ là Nguyễn Hoàng Phúc, tuy nhiên kết quả điều tra chưa đủ cơ sở xác định đối tượng Nguyễn Hoàng Phúc (Heo) địa chỉ tại số 1/116/7D, khóm Hòa Khánh, Phường 2, thành phố S Đ, tỉnh Đ T là người cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 15/6/2022 với các bị cáo trên địa bàn quận C R, thành phố C T. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ đối tượng Phúc để làm rõ xử lý theo quy định.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận C R, thành phố C T đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho chủ sở hợp pháp, gồm: Nguyễn H Đ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A03; Nguyễn V P 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10s; Lê V L 01 (Một) điện thoại di động hiệu Realme C35; Nguyễn V H 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125i, màu trắng đen; Lê M X 03 (Ba) xe mô tô gồm: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria, biển số 66L1-762.16; 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Sonic 150R, biển số 66L1-788.84; 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria biển kiểm soát 66V1-638.10.

Đối với 02 (Hai) điện thoại di động gồm 01 (Một) điện thoại di động Iphone XS Max màu đen và 01 (Một) điện thoại di động Oppo màu xanh, qua điều tra xác định là tài sản trộm cắp trên địa bàn huyện C T, tỉnh Đ T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận C R, thành phố C T đã tiến hành bàn giao cho Cơ quan điều tra huyện C T, tỉnh Đ T xử lý theo quy định.

Đối với 01 (Một) biển số xe 66N1-434.87 qua điều tra xác định người đăng ký đối với biển số xe này là Lê N T, quá trình sử dụng ông T đã bán xe kèm theo biển số cho người khác. Biển số xe này được Nguyễn T T mua lại từ người không rõ nhân thân lai lịch về để sử dụng cho mục đích đi trộm cắp tài sản.

Tại bản cáo trạng số: 41/CT-VKS-CR, ngày 18 tháng 05 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân quận C R truy tố các bị cáo Nguyễn T T, Huỳnh P H, Trần T S, Nguyễn V H, Lê N T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017.

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên cáo trạng, không bổ sung gì thêm, đồng thời phân tích tính chất, mức độ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo và đề nghị như sau:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt:

Bị cáo **Nguyễn T T** 02 (Hai) năm tù đến 03 (Ba) năm tù.

Bị cáo **Huỳnh P H** 02 (Hai) năm tù đến 02 (Hai) năm tù.

Bị cáo **Trần T S** 02 (Hai) năm tù đến 02 (Hai) năm tù.

Bị cáo **Nguyễn V H** 02 (Hai) năm tù đến 02 (Hai) năm tù.

Bị cáo **Lê N T 02** (Hai) năm tù đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) biển số xe 66N1-43487; 01 (Một) ổ khóa nhãn hiệu Maxpro, khoen cài đã bị cắt; 01 (Một) cây kiếm hiệu YCU-II; 01 (Một) cuộn băng keo màu đen; 01 (Một) đèn pin hiệu UI Tra Fire; 01 (Một) bình gas mini hiệu Maxvina; 01 (Một) vật có hình dạng giống khẩu súng hiệu No 357 (Súng bắn pháo); 01 (Một) kiếm cộng lực hiệu AREN; 01 (Một) cây kéo cán màu cam; 01 (Một) ống sắt hình trụ tròn dài 35cm; 01 (Một) cây xà ben tự chế dài 48cm; 01 (Một) ba lô màu đen hiệu Tommy; 01 (Một) khẩu trang vải sọc trắng đen; 01 (Một) nón kết màu đen; 02 (Hai) bao tay màu đen sọc trắng; 01 (Một) áo khoác dài tay màu đen, trên tay áo có sọc trắng, hiệu Adias; 01 (Một) đèn pin màu vòng xanh.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nh các bị cáo Nguyễn T T, Huỳnh P H, Trần T S, Nguyễn V H , Lê N T thống nhất liên đới bồi thường cho ông Diệp T P số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Các bị cáo thừa nh hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo có điều kiện cải tạo để sớm trở về hòa nhập với cộng đồng.

NH ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nh định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và trình tự, thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra và truy tố đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo không khiếu nại gì về thủ tục tố tụng.

Đối với các bị hại gồm Lê V L , Nguyễn V H, Nguyễn V P; Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm: Lê M C, Diệp T P, Hồ T T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Bị hại ông Nguyễn H Đ có đơn xin vắng mặt phù hợp theo quy định. Nhận thấy, trong quá trình điều tra đã có ý kiến, việc vắng mặt của các bị hại cũng như những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không gây trở ngại cho việc xét xử do đó Hội đồng xét xử thống nhất tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 291, 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận trong ngày 15/06/2022, các bị cáo thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn quận C R, thành phố C T của các bị hại. Lời thừa nhận của các bị cáo sau khi lén lút trộm lấy được tài sản của các bị hại là nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, biên bản định giá và các

chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra lại tại phiên tòa nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt tài sản có trị giá 50.900.000 đồng (Năm mươi triệu, chín trăm nghìn đồng), nằm trong khung 50.000.000 đồng (Năm triệu đồng) và dưới 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) nên phải chịu tình tiết định khung theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Do vậy, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo theo điều khoản luật đã nêu là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Các bị cáo đã thành niên, có khả năng lao động NH lại lười biếng, tham lam, chỉ muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân. Các bị cáo biết hành vi thực hiện của mình là vi phạm pháp luật NH cố ý vi phạm, bất chấp pháp luật cho thấy ý thức chủ quan của tội phạm là cố ý thực hiện.

[3] Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ, tại phiên tòa các bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự, các bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho ông Diệp T P nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Về tình tiết tăng nặng, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản của các bị hại nhiều lần mà mỗi lần trộm cắp tài sản có giá trị tài sản chiếm đoạt đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

[4] Trên cơ sở xem xét toàn diện nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tạo điều kiện để bị cáo sửa chữa lỗi lầm trở thành người có ích cho xã hội sau này. Xét vai trò của các bị cáo, bị cáo T T là người khởi xướng và là người chuẩn bị các công cụ, phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên mức hình phạt sẽ nặng hơn so với các bị cáo còn lại. Bốn bị cáo còn lại hành vi tương ứng nhau nên mức hình phạt sẽ bằng nhau.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận các bị cáo Nguyễn T T, Huỳnh P H, Trần T S, Nguyễn V H , Lê N T thống nhất liên đới bồi thường cho ông Diệp T P số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Các bị hại gồm Lê V L, Nguyễn V H, Nguyễn V P, Nguyễn H Đ; Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm: Lê M C, Hồ T T vắng mặt dù được tòa án triệu tập hợp lệ qua các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án thể hiện các bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nêu đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì thêm về dân sự nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về kiến nghị khác:

Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận C R, thành phố C T tiếp tục xác minh làm rõ đối tượng Phúc mà các bị cáo khai nhận cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí:

Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn T T, Huỳnh P H, Trần T S, Nguyễn V H, Lê N T** phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ vào:

Điều c Khoản 2 Điều 173; Điều b, s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn T T** 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 09 (Chín) tháng tù của bản án số 47/2022/HSST ngày 23/09/2022 của Tòa án nhân dân huyện C T, tỉnh Đ T và hình phạt 09 (Chín) tháng tù của bản án số 73/2022/HSST ngày 30/09/2022 của Tòa án nhân dân thành phố V L, tỉnh V L thì buộc bị cáo Nguyễn T T phải chấp hành hình phạt chung của cả ba bản án là 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 17/06/2022.

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh P H** 02 (Hai) năm tù. Tổng hợp hình phạt 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù của bản án số 18/2022/HSST ngày 17/06/2022 của Tòa án nhân dân thành phố S Đ, tỉnh Đ T thì buộc bị cáo Huỳnh P H phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 17/06/2022.

Xử phạt: Bị cáo **Trần T S** 02 (Hai) năm tù. Tổng hợp hình phạt 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù của bản án số 61/2022/HSST ngày 30/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố S Đ, tỉnh Đ T thì buộc bị cáo Trần T S phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 17/06/2022.

Căn cứ vào:

Điều c Khoản 2 Điều 173; Điều b, s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn V H** 02 (Hai) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 18/01/2023.

Xử phạt: Bị cáo **Lê N T** 02(Hai) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 19/02/2023.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) biển số xe 66N1-43487; 01 (Một) ổ khóa nhãn hiệu Maxpro, khoen cài đã bị cắt; 01 (Một) cây kiếm hiệu YCU-II; 01 (Một) cuộn băng keo màu đen; 01 (Một) đèn pin hiệu UI Tra Fire; 01 (Một) bình gas mini hiệu Maxvina; 01 (Một) vật có hình dạng giống khẩu súng hiệu No 357 (Súng bắn pháo); 01 (Một) kiếm cộng lực hiệu AREN; 01 (Một) cây kéo cán màu cam; 01 (Một) ống sắt hình trụ tròn dài 35cm; 01 (Một) cây xà ben tự chế dài 48cm; 01 (Một) ba lô màu đen hiệu Tommy; 01 (Một) khẩu trang vải sọc trắng đen; 01 (Một) nón kết màu đen; 02 (Hai) bao tay màu đen sọc trắng; 01 (Một) áo khoác dài tay màu đen, trên tay áo có sọc trắng, hiệu Adias; 01 (Một) đèn pin màu vòng xanh.

Về kiến nghị khác: Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận C R, thành phố C T tiếp tục xác minh làm rõ đối tượng Phúc mà các bị cáo khai NH cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận các bị cáo Nguyễn T T, Huỳnh P H, Trần T S, Nguyễn V H, Lê N T thống nhất liên đới bồi thường cho ông Diệp T P số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Các bị hại gồm Lê V L, Nguyễn V H, Nguyễn V P, Nguyễn H Đ; Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm: Lê M C, Hồ T T vắng mặt dù được tòa án triệu tập hợp lệ qua các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án thể hiện các bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nêu đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì thêm về dân sự nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra Quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn T T, Huỳnh P H, Trần T S, Nguyễn V H , Lê N T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Nguyễn T T, Huỳnh P H, Trần T S, Nguyễn V H , Lê N T mỗi bị cáo phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày NH được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nH :

- TAND TP. C T;
- VKSND Q. C R;
- Chi Cục THA Q. C R;
- Cơ quan điều tra - Công an Q. C R;
- Nhà tạm giữ Công an quận C R;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

TRẦN THỊ HỒNG GÁM